**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN TH**
**TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tư do - Hanh phúc

Bản án số: 62 /2017/ST - HNGĐ
Ngày: 28 / 12 / 2017,
***V/v: T/c Hôn nhân và gia đình.***

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHIÃ VIỆT NAM

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH, TỈNH THÁI BÌNH**
**Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: - Ông: Phạm Mã Siêu,

- Bà: Trần Thị Cúc.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH tham gia phiên tòa:

Bà: Phí Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 234/ 2017/ TLST - HNGĐ ngày 19/ 10/ 2017 về việc: " Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/ 2017/ QĐXX - ST ngày 27/ 11/ 2017 ; Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2017/ QĐST - HNGĐ ngày 12/ 12/ 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị H - Sn: 1981.
- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hồng T - Sn: 1970.

Đều ĐKHKTT tại: Thôn NL, xã TT, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

(Chị H có mặt; Anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do).

## NHẬN THẤY:

Tại đơn xin ly hôn và tại bản tự khai chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Hồng T tự tìm hiểu, kết hôn với nhau ngày 03/ 5/ 2006 có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện TH. Sau kết hôn chị và anh T sinh sống tại thôn NL, xã TT một thời gian sau đó vợ chồng vào sinh sống và làm ăn tại tỉnh Bình Dương, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã có 01 con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh

từ tháng 01/2014, nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa chị và anh T có nhiều bất đồng trong làm ăn và trong cuộc sống. Chị đã đưa con về quê xã NH, huyện TH và sống ly thân anh T từ tháng 6/2017 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện TH giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Hồng T.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Hồng T có 01 con chung là: Nguyễn Xuân T1 - Sn: 23/11/2006, hiện con T1 đang ở với chị. Ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi dậy con T1, chị cam kết có đủ điều kiện nuôi dậy con trưởng thành và chị không yêu cầu anh Nguyễn Hồng T phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng chị và anh T không có gì, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản và công nợ chung giữa chị và anh Nguyễn Hồng T.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/11/2017, bà Phạm Thị C (Mẹ đẻ anh Nguyễn Hồng T) khai: Tôi là mẹ đẻ cháu Nguyễn Hồng T; Hiện tại tôi và vợ chồng cháu T đều có hộ khẩu thường trú tại thôn NL, xã TT. Hai cháu H - T kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện TH. Sau kết hôn hai cháu chung sống hạnh phúc, việc hai cháu phát sinh mâu thuẫn như thế nào tôi không được biết. Nay cháu H có đơn xin ly hôn cháu T thì gia đình tôi mong muốn cho hai cháu được đoàn tụ, còn nếu cháu H kiên quyết xin ly hôn thì gia đình tôi cũng đồng ý và việc ly hôn do hai cháu tự quyết định. Cháu H và T có 01 con chung là Nguyễn Xuân T1 - Sn: 23/11/2006, phần con chung nếu cháu H có nguyện vọng nuôi con thì gia đình tôi cũng đồng ý. Phần tài sản và công nợ chung của hai cháu không có gì. Gia đình tôi có nhận được các giấy thông báo và các giấy triệu tập của Tòa án huyện TH, Hiện tại cháu T đang đi làm ăn ở miền Nam, thỉnh thoảng cháu T vẫn đi về và vẫn liên lạc thường xuyên với gia đình. Tôi đã đưa thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập của Tòa án cho cháu T, nhưng cháu T nói do bận công việc nên không về Tòa án làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án được và cháu T không có ý kiến gì về việc cháu H xin ly hôn.

Tại biên bản xác minh ngày 22/11/2017, đại diện UBND xã TT xác nhận: Anh Nguyễn Hồng T và chị Phạm Thị H có hộ khẩu thường trú tại xã TT, huyện TH. Anh T vẫn thỉnh thoảng đi về tại xã TT, phía địa phương có nhận được các giấy thông báo và các giấy triệu tập của Tòa án huyện TH và đã giao cho bà C (Mẹ đẻ anh T) và bà C đã cam kết giao lại cho anh T , còn việc anh T có lên Tòa án làm việc hay không UB xã không được rõ. Chị H và anh T kết hôn tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT. Sau kết hôn vợ chồng về chung sống cùng gia đình bà C tại thôn NL, xã TT, sau đó vợ chồng H - T đi lao động tự do ở miền Nam. Vợ chồng H - T có 01 con chung là Nguyễn Xuân T1; Tài sản chung của vợ chồng H - T không có gì, hiện tại không nợ gì của tập thể. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng H - T UBND xã TT không được rõ. Việc chị H có đơn xin ly hôn anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng các trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đầy đủ các quy

định của pháp luật. Nguyên đơn có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do.

## XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa cũng như phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Hồng T tự nguyện tìm hiểu, cưới ngày 03/ 5/ 2006 có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện TH theo qui định. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã có 01 con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 01/2014, nguyên nhân là do giữa chị H và anh T có nhiều bất đồng trong làm ăn và trong cuộc sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2017 cho đến nay. Tại phiên tòa hôm nay, chị H vẫn xác định tình cảm giữa chị và anh T không còn, chị đề nghị TAND huyện TH giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Hồng T.

Bị đơn anh Nguyễn Hồng T mặc dù vẫn đi về nhà tại thôn NL, xã TT. TAND huyện TH đã tống đạt các thủ tục tố tụng và triệu tập hợp lệ anh T nhiều lần. Nhưng trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Nguyễn Hồng T mặc dù biết việc chị H đang có đơn xin ly hôn mình tại Toà án nhân dân huyện TH, nhưng anh T vẫn cố tình vắng mặt không lý do, trốn tránh không hợp tác làm việc cùng Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị Phạm Thị H.

Như vậy Tòa án xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Hồng T đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, quan hệ vợ chồng không tồn tại trên thực tế; Cần áp dụng các điều 51, 53 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hồng T là hoàn toàn có căn cứ ; Việc xét xử vắng mặt anh Nguyễn Hồng T là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Hồng T có 01 con chung là: Nguyễn Xuân T1 - Sn: 23/11/2006. Tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn xin được tiếp tục nuôi dậy con Nguyễn Xuân T1 và chị H chị cam kết có đủ điều kiện nuôi con dậy con trưởng thành và chị không yêu cầu anh Nguyễn Hồng T phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị theo quy định của pháp luật. Xét thấy anh Nguyễn Hồng T đã để con chung là Nguyễn Xuân T1 cho chị H nuôi dậy và việc anh Nguyễn Hồng T từ chối không làm việc cùng Tòa án. Như vậy để đảm bảo các quyền của trẻ em và quyền lợi hợp pháp của cháu T1, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Phạm Thị H về việc nuôi dậy con chung cũng là phù hợp với thực tế và phù hợp với điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình. Nên cần tiếp tục giao con Nguyễn Xuân T1 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Anh Nguyễn Hồng T có quyền thăm nom, giáo dục con chung.

Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Chị Phạm Thị H khai phần tài sản chung và nợ chung chị và anh Nguyễn Hồng T không có gì, chị không yêu cầu Tòa án

giải quyết về phần tài sản và công nợ chung giữa chị và anh Nguyễn Hồng T; Anh Nguyễn Hồng T từ chối không làm việc cùng Tòa án, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để giải quyết yêu cầu về tài sản, công nợ chung của vợ chồng chị H - anh T; Khi nào các bên đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết phần tài sản và công nợ chung bằng vụ việc Dân sự khác.

Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí DSST theo quy định.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 53, 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật TTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án:

1/ Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Phạm Thị H ly hôn anh Nguyễn Hồng T.

2/ Về con chung: Giao con chung Nguyễn Xuân T1 - Sn: 23/11/2006 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Xuân T1 không đặt ra giải quyết. Khi nào các bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết phần cấp dưỡng nuôi con chung bằng vụ việc Dân sự khác.

Anh Nguyễn Hồng T có quyền thăm nom, giáo dục con chung.

3/ Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng:

Không đặt ra giải quyết; Khi nào các bên đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết phần tài sản và công nợ chung bằng vụ việc Dân sự khác.

4/ Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm; Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0008462 ngày 19/10/2017 tại Chi cục THA Dân sự TH thành án phí.

Chị Phạm Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/12/2017. Anh Nguyễn Hồng T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**
**(đã ký)**

***Phạm Hải Bảo***

Nơi nhận:
- Viện KSND huyện,
- Chi cục THADS,
- Phòng KT – THA,
- Các đương sự,
- L- u HS, VP.